

Vietnamese Christian Mission Ministry

hoptinhhoply.net ▪ tinlanhvietnam.net ▪ thanhkinhthanhoc.net

P O Box 7113, Waco, TX 76714, USA

Email: lienlac@vietnamesechristianmission.org

Chung Thời Học: Ba-by-lôn Lớn

Dẫn nhập

Thành phố Ba-by-lôn, được đề cập trong Thánh Kinh, nằm trên một vùng đất cách thủ đô Baghdad của Iraq khoảng 90km về phía Nam. Trong lịch sử nhân loại, nó là thành phố quan trọng thứ nhì, chỉ đứng sau Giê-ru-sa-lem. Theo Thánh Kinh, Ba-by-lôn là thủ phủ của đế quốc đầu tiên của loài người (Sáng Thế Ký 10:10). Đó cũng là nơi có tháp Ba-bêl, là công trình đầu tiên của loài người, thể hiện tinh thần hiệp một chống nghịch Đức Chúa Trời. Bởi biến cố đó mà Đức Chúa Trời đã làm lộn xộn ngôn ngữ của loài người và phân tán họ đi khắp đất (Sáng Thế Ký 11). Trong hành trình phân tán đó, loài người đem tư tưởng chống nghịch Đức Chúa Trời, thờ lạy thần tượng gieo rắc khắp nơi. Chúng ta gọi sự chống nghịch Đức Chúa Trời đó là **tinh thần Ba-by-lôn**. Tinh thần Ba-by-lôn thể hiện trong văn hoá, phong tục, và tôn giáo của loài người. Thành phố Ba-by-lôn vì vậy được xem là hang ổ và là cái nôi của sự chống nghịch Đức Chúa Trời, thờ lạy hình tượng. Sau này, nó trở thành thủ phủ của đế quốc Ba-by-lôn, vào thế kỷ thứ 6 TCN, đã đánh chiếm, hủy diệt Giê-ru-sa-lem và bắt dân Y-sơ-ra-ên lưu đày trong 70 năm. Sự việc Giê-ru-sa-lem thất thủ vào tay đế quốc Ba-by-lôn và dân sự bị lưu đày qua Ba-by-lôn được các đầy tớ Chúa là Ê-sai và Giê-rê-mi tiên tri từ trước.



Hình 1: Di tích cổng Ishtar của cổ thành Ba-by-lôn

(1963)

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên được vua của đế quốc Persia (là đế quốc lật đổ đế quốc Ba-by-lôn) tha về lại Giê-ru-sa-lem đúng như lời của tiên tri Giê-rê-mi, vai trò của Ba-by-lôn không còn được Thánh Kinh nhắc tới nữa cho đến khi sách Khải Huyền được viết ra. Đây là sách tiên tri viết bởi Sứ Đồ Giăng vào khoảng năm 90 CN khi ông sống lưu đày trên đảo Bát-mô. Sách nói về những biến cố trong thời cuối trước khi Đức Chúa Jesus tái lâm để thiết lập một ngàn năm bình an trên đất. Trong sách này, Sứ Đồ Giăng ghi lại nhiều khái tượng. Một trong những khái tượng quan trọng và thường gây tranh luận là khái tượng về một người đàn bà có tên là "**Ba-By-Lôn Lớn.**" Người đàn bà này cỡi trên mình một con quái thú có bảy đầu và mười sừng. Theo lời của Sứ Đồ Giăng, bà ta cũng là một thành phố xa hoa, tội lỗi. Ba-by-lôn Lớn là thành phố nào? Thực thể của nó là gì? Một số người cho rằng đó chính là Giê-ru-sa-lem. Một số khác khẳng định đó chính là Ba-by-lôn Cổ, tức là nơi dân Y-sơ-ra-ên bị đày làm phu tù trong 70 năm, đã được Sadam Hussein khởi công tái thiết từ năm 1985. Một số khác nữa tin rằng đó là thành quốc Vatican của Giáo Hội Công Giáo La-mã. Cũng có một số người tin rằng đó chính là thành phố New York của Hoa Kỳ, ứng với biến cố về Trung Tâm Thương Mãi Thế Giới bị hủy diệt vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 bởi khủng bố Hồi Giáo.

Trong phạm vi bài này, chúng ta hãy cùng nhau nghiên cứu Thánh Kinh, đặc biệt là Khải Huyền 17, 18, tham khảo các tài liệu lịch sử, và đối chiếu với thời sự quốc tế để tìm hiểu mối tương quan bí hiểm giữa Ba-by-lôn Cổ và Ba-by-lôn Lớn của những ngày cuối cùng.

I. Đặc điểm của Ba-by-lôn Lớn

Ba-by-lôn Lớn, được mô tả bởi hai chương 17 và 18 của sách Khải Huyền, có những đặc điểm liệt kê theo từng chương như sau:

1. Theo Khải Huyền 17:

- Nó là một "*gái điếm lớn*" (1). Nguyên ngữ Hy-lạp của chữ này là "porne" (/por-nay/) có nghĩa là "gái điếm" theo nghĩa đen (tương đương "harlot" trong tiếng Anh) và là "kẻ thờ hình tượng" theo nghĩa bóng.
- "*Nó ngồi trên các dòng nước*" (1).
- Các dòng nước ấy "*là các dân tộc, các chúng, các nước và các tiếng*" (15).
- Nó "*mặc màu tía, màu điều, trang sức những vàng, bửu thạch, và hột châu; tay cầm một cái chén vàng đầy những đồ gốm ghiếc và dâm uế*" (4).
- "*Các vua trong thiên hạ phạm tội tà dâm với nó, và dân sự trong thế gian cũng say sưa vì rượu tà dâm của nó*" (2).
- "*Trên trán nó có ghi một tên, là: **Sự Mâu Nhiệm, Ba-By-Lôn Lớn, Là Mẹ Những Gái Điếm và Sự Đáng Gớm Ghê Trong Thế Gian***" (5). Chữ "Mẹ Những Gái Điếm" chúng tôi dịch lại từ chữ "Mother of Harlots" theo bản dịch King James, vì chữ "Mẹ Kẻ Tà Dâm" của bản dịch tiếng Việt không chính xác.
- Nó "*say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jê-sus*" (6).

- Nó "ngồi trên lưng một con thú sắc đỏ sậm, mình mang đầy những tên sự phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng" (3).
- Chính mình con thú sẽ ghét dân phụ, sẽ bóc lột cho nó lừa lờ, ăn thịt nó, và thiêu nó bằng lửa (16).
- Nó "là **cái thành lớn** hành quyền trên các vua ở thế gian" (18).

2. Theo Khải Huyền 18:

- Nó là "chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc" (1).
- Nó cũng có tên là "**Ba-by-lôn Thành Lớn**" (21).
- "Mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn, buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm" (2). "Các vua thế gian đã phạm tội dâm dục và say đắm trong cuộc xa xỉ với nó" (9).
- "Các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó" (2). "Trong lòng nó tự nghĩ rằng: Ta là một nữ vương ngự trên ngôi mình, không phải là đờn bà góa, và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ" (7).
- Trước khi nó bị diệt, trên thiên đàng có tiếng kêu: "Hỡi dân ta; hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kẻo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng" (4).
- "Trong một ngày, những tai nạn này sẽ giáng trên nó: nào sự chết, nào sự than khóc, nào sự đói kém, và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa" (8).
- Khi nó bị hủy diệt, "các nhà buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc, rầu rĩ, vì không ai mua hàng hóa mình nữa. Hàng hóa là: vàng, bạc, ngọc, châu, vải gai mịn màu tía, lụa màu điều, các hạng gỗ thơm, các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa, nhục quế, sa nhơn, hương, dầu thơm, nhũ hương, rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì, bò, trầu, ngựa, xe, tôi mọi, và **linh hồn** người ta nữa" (11,12,13).
- Nó "đã từng mặc vải gai mịn, màu tía và màu điều, rực rỡ những vàng ngọc cùng hạt châu" (16).
- Nó bị lửa thiêu rụi (8).
- Khi nó bị hủy diệt, "**những lái tàu, những người đi biển, và thủy thủ, những kẻ buôn bán trên mặt biển**, đều đứng cách xa" (17). "**Thành lớn** này đã lấy sự giàu có mình làm giàu cho mọi kẻ **có tàu trên biển**" (19).
- "Trong thành này đã tìm thấy **huyết** các đấng **tiên tri**, các **thánh đồ**, và hết thảy những **kẻ đã bị giết trong thế gian**" (20).
- Sau khi nó bị hủy diệt, "không ai còn nghe thấy nơi người những tiếng kẻ khảy đờn cầm, kẻ đánh nhạc, kẻ thổi sáo và thổi kèn nữa. Ở đó cũng sẽ không thấy có thợ nào nữa, dầu

nghe gì mặc lòng, và tiếng cối xay cũng không nghe nữa. Ánh sáng đèn sẽ không chiếu nơi đó nữa, và người cũng chẳng còn nghe tiếng vợ chồng mới cưới” (22,23).

II. Nhận diện Ba-by-lôn Lớn

Từ những đặc điểm nêu trên, chúng tôi rút ra những nhận xét về Ba-by-lôn Lớn mô tả bởi Khải Huyền 17 và 18 như sau:

1. Hai Ba-by-lôn này là một:

Chúng tôi tin rằng Khải Huyền 17 và 18 cùng nói về một Ba-by-lôn mà thôi vì những lý do sau đây:

- Cả hai chương đều gọi Ba-by-lôn là “thành lớn.”
- Cả hai chương đều nói rõ toàn thế gian phạm tội tà dâm với nó.
- Cả hai chương đều mô tả sự xa hoa, diêm dúa của nó.
- Cả hai chương đều nói nó chịu trách nhiệm về máu của các thánh đồ.
- Cả hai chương đều mô tả Ba-by-lôn bị diệt bằng lửa, không còn dấu vết gì nữa.

Tuy vậy, cũng có lý luận cho rằng Ba-by-lôn trong Khải Huyền 17 khác với Ba-by-lôn trong Khải Huyền 18. Một trong các lý do mạnh nhất là Ba-by-lôn trong Khải Huyền 17 bị các vua giết chết. Trong khi đó, các vua chúa khóc lóc khi thấy Ba-by-lôn của Khải Huyền 18 bị thiêu hủy [1]. Thật sự các vua giết chết Ba-by-lôn của Khải Huyền 17 là mười vua nằm trong đế quốc toàn cầu do Antichrist lãnh đạo. Các vua này được biểu tượng bởi mười sừng của con quái thú có bảy đầu. (Xin đón xem bài Chung thời học (3): Antichrist). Đế quốc toàn cầu này sẽ khống chế toàn thế giới về chính trị, kinh tế, lẫn tôn giáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, thế lực chính trị của các vua chúa khác trong thế gian vẫn tồn tại. Họ vẫn có giao thương với Ba-by-lôn Lớn. Vì thế, khi thấy nó bị diệt thì họ nuối tiếc vì đã mất một con bò sữa. Do vậy chúng tôi tin rằng Khải Huyền 17 tuyên phán án phạt Ba-by-lôn Lớn trong khi Khải Huyền 18 ghi lại chi tiết của sự thi hành bản án đó.

2. Là một hệ thống tôn giáo có ảnh hưởng toàn cầu:

Đức Chúa Trời dựng nên loài người làm con của Ngài, mang lấy hình ảnh của Ngài, chiếu sáng vinh hiển của Ngài, và Ngài ban cho loài người quyền cai trị muôn loài vạn vật trên đất. Vì loài người thuộc về Đức Chúa Trời, nên bốn phận của loài người phải là thờ phượng Ngài. Khi loài người phạm tội, sự thông công với Đức Chúa Trời bị cắt đứt. Khi đó, loài người không còn chiếu sáng vinh hiển của Chúa nữa. Sau khi phạm tội, “*hình ta và tượng ta*” càng ngày càng bị phai nhạt trong tâm linh loài người. Vì tội lỗi, loài người bị mù thuộc linh, bị nô lệ cho thế lực bóng tối (II Cô-rinh-tô 4:4), nên loài người không nhận biết được Đức Chúa Trời để thờ phượng và sống theo tiêu chuẩn của Ngài nữa.

Vì Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại, nên Ngài đã ban cho nhân loại ơn cứu rỗi. Bất kỳ người nào ăn năn tội lỗi, muốn quay về với địa vị làm con của Đức Chúa Trời thì được Ngài tiếp nhận. Lòng ăn năn tội, quyết tâm từ bỏ tội, tin nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời về phía loài người, cùng với ơn tha tội, ơn làm cho sạch tội, và sự phục hồi quyền làm con, sự ban cho sự sống đời

đời về phía Đức Chúa Trời, tạo thành một giao ước giữa Đức Chúa Trời và loài người. Sự thành lập giao ước này do Đức Chúa Trời chủ động. Ngài thi hành hết các điều khoản của giao ước trong khi loài người thụ động, giữ lòng tin cậy, vâng phục, và thờ phượng chỉ một mình Đức Chúa Trời. Khi một người tiếp nhận Đức Chúa Trời là tiếp nhận bước vào trong giao ước với Ngài, là hoàn toàn thuộc về Ngài và Ngài hoàn toàn là Đức Chúa Trời của người ấy. Người vi phạm giao ước đã ký kết với Đức Chúa Trời qua hành động thờ lạy thần khác, bị gọi là **điểm thuộc linh**.

Dân tộc Y-sơ-ra-ên bị gọi là **điểm thuộc linh** vì vi phạm giao ước (Cựu Ước) đã lập với Đức Chúa Trời qua hành động thờ lạy hình tượng. Khi vương quốc Y-sơ-ra-ên (trong thời Nam Bắc phân chia, phía Bắc của Do-thái là vương quốc Y-sơ-ra-ên, phía nam là vương quốc Giu-đa) phạm tội thờ hình tượng, Đức Chúa Trời phán cùng tiên tri Ô-sê: "*Hãy đi, lấy một người vợ gian dâm, và con cái ngoại tình; vì đất này chỉ phạm sự tà dâm, lia bỏ Đức Giê-hô-va*" (Ô-sê 1:2; 3:1). Hay là: "*Hãy kiện mẹ các người, hãy kiện đi; vì nó chẳng phải là vợ ta, còn ta chẳng phải là chồng nó! Nó hãy cất bỏ sự dâm loạn khỏi trước mặt nó, và sự ngoại tình khỏi giữa vú nó đi*" (Ô-sê 2:2). Hay là: "*Ta sẽ không thương xót con cái nó, vì ấy là con cái của sự gian dâm*" (Ô-sê 2:4). Hay là: "*Dân ta hỏi tượng gỗ nó, thì gậy nó trả lời; vì lòng dâm làm lầm lạc chúng nó, và chúng nó phạm tội tà dâm mà lia bỏ Đức Chúa Trời mình*" (Ô-sê 4:12). Hay là: "*Công việc chúng nó làm ngăn trở chúng nó về cùng Đức Chúa Trời mình; vì lòng dâm trong chúng nó, và chúng nó không nhận biết Đức Giê-hô-va*" (Ô-sê 5:12). Người Việt Nam có câu: "*Thà lấy điểm về làm vợ, chẳng ai lấy vợ về làm điểm.*" Luật pháp của Môi-se cấm thầy tế lễ lấy gái điểm, phụ nữ dâm ô, hoặc bị chồng để, làm vợ (Lê-vi ký 21:7). Ấy vậy mà Đức Chúa Trời lại bảo Ô-sê lấy vợ về để làm điểm. Có lẽ vì phải sống đau khổ với người vợ bỏ chồng đi theo trai, Ô-sê mới có thể viết ra được những dòng tiên tri đầy đau thương để phần nào lột ra cho người đọc những cảm xúc đau khổ của Đức Chúa Trời. Ngài muốn con cái loài người hiểu được Ngài, theo ngôn ngữ của loài người, nên Ngài đã đồng công với con cái loài người là đấng tiên tri. Tương tự như vậy, nếu có một phần thân thể nào đó của Hội Thánh Chúa vi phạm giao ước (Tân Ước) để chạy theo thần tượng thì cũng sẽ bị liệt vào loại điếm tâm linh và sẽ bị cắt đứt khỏi nước Đức Chúa Trời. Sứ đồ Phao-lô viết: "*Chớ tự dối mình: phạm những kẻ tà dâm, kẻ thờ hình tượng, kẻ ngoại tình, kẻ làm dáng yếu điệu, kẻ đắm nam sắc, kẻ trộm cướp, kẻ hà tiện, kẻ say sưa, kẻ chưởi rửa, kẻ chặt bóp, đều chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời đâu*" (I Cô-rinh-tô 6:19). Danh từ "điểm thuộc linh" không thể áp dụng cho người chưa tin nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, chưa kết giao ước với Đức Chúa Trời, cho dù họ có phạm tội thờ hình tượng.

Sứ đồ Giăng mô tả Ba-by-lôn Lớn là một gái điếm diêm dúa (Khải Huyền 17:4, 18:2,9). Đức Chúa Trời gọi Y-sơ-ra-ên là một gái lẳng loàn diêm dúa (Ô-sê 2:13). Gái điếm cần sự diêm dúa để dễ bề mê hoặc tình nhân. Gái đoan hạnh không cần diêm dúa nhưng vẫn chiếm ngự trái tim của chồng của mình (Châm Ngôn 31:11). Sự diêm dúa này phải hiểu theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Khi nhìn vào các tôn giáo thế gian chúng ta thấy chúng có những đền thờ nguy nga, những hình tượng đẹp đẽ, trong khi đạo Chúa chỉ đơn giản "*thờ phượng Đức Chúa Trời trong tâm linh và lẽ thật.*" Thầy tế lễ của các tôn giáo cần phải mặc áo thụng màu mè, trong khi thầy tế lễ của Đức Chúa Trời chỉ phải mặc áo công nghĩa của Đấng Christ mà cầu thay cho những linh hồn hư mất. "Gái điếm tâm linh" cần có một hệ thống triết lý siêu hình học hay "thần học" thâm sâu, trong khi con cái Chúa thật chỉ phải ăn nuốt chính lời Chúa. Vì bị gọi là Gái Điếm, nên tổ chức này phải mang dấu tích hoặc của Y-sơ-ra-ên hoặc của một tôn giáo mang danh Chúa, nhưng thay vì thờ lạy Đức Chúa Trời, lại tôn thờ hình tượng, hoặc cả hai. Hơn thế nữa, nó còn bị gọi là Mẹ Những Gái Điếm, cho nên nó phải là nguồn của mọi sự điếm tâm linh. Điều này cho thấy từ nó sẽ phát sinh ra hoặc bao gồm nhiều giáo phái khác nhau, đều mang danh tôn thờ Đức Chúa Trời nhưng thực chất là thờ hình tượng và suy tôn loài người.

Thêm một lý do khiến cho chúng ta xác quyết Ba-by-lôn Lớn là một tổ chức tôn giáo là vì nó buôn bán linh hồn người ta (Khải Huyền 18:13). Đây là những linh hồn bị lừa bịp vào sự chết đời đời vì những mua bán tôn giáo như "bùa xá tội." Mẹ Những Gái Điếm còn có trách nhiệm trực tiếp và gián tiếp đối với máu tử đạo của những người đã trả giá cho đức tin của mình bằng chính mạng sống mình. Đó là những người trong danh Đức Chúa Jesus chống nghịch lại các giáo lý gian tà và quyền lực của nó. Vì các lý do đó, Mẹ Những Gái Điếm phải là một tôn giáo mang danh là đạo Chúa nhưng không sống theo lời Chúa mà còn bách hại khủng khiếp con dân thật của Chúa.

Không những Ba-by-lôn Lớn có dính dáng đến đạo Chúa, nhưng nó còn dính dáng với các tôn giáo, và các thế lực chính trị trong thế gian. Vì vậy, Thánh Kinh mới viết là "*các vua trong thế gian phạm tà dâm cùng nó, và dân sự trong thế gian cũng say sưa với sự tà dâm của nó*" (Khải Huyền 17:2; 18:3). Tôn giáo nào là một dâm phụ trước mặt Đức Chúa Trời mà "thoả mãn được nhu cầu tâm linh" cho toàn thế gian? Tôn giáo đó phải là tôn giáo toàn cầu, góp nhặt mỗi thứ một chút từ khắp các tôn giáo trong thế gian, kể cả đạo Chúa. Nó chính là **Thế Giới Đạo** (One World Religion) được hình thành trong thời cuối trước khi Đức Chúa Jesus tái lâm.

3. Có ảnh hưởng lớn trên các quyền lực chính trị trong thế gian:

Nếu Ba-by-lôn Lớn (hay Mẹ Những Gái Điếm) là một tôn giáo, tại sao nó lại cỡi trên mình con quái thú bảy đầu mười sừng, là Antichrist và mười vua liên minh của nó? Đây là sự kết hợp giữa tôn giáo và thế quyền có lợi cho cả hai bên: bên tôn giáo lợi dụng sức mạnh bấp thịch của bên chính quyền để đàn áp con dân Chúa; bên chính quyền dùng men mê hoặc của tôn giáo làm mù lòng người để dễ khống trị. Khi đã đạt được mục đích thu thập toàn thế giới rồi, Antichrist sẽ vắt chanh bỏ vỏ, giết chết tổ chức tôn giáo này đi, "*để tự xưng là Đức Chúa Trời*" (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:4) và bắt toàn thế gian tôn thờ mình. Đây là cao điểm trong chương trình và kế hoạch lật đổ Đức Chúa Trời của Satan được thể hiện qua con người của Antichrist.

Chúng ta thấy rằng trong thế gian từ trước đến nay đều có khynh hướng kết hợp giữa tôn giáo và chính quyền. Các vua La-mã hồi xưa cũng được thờ như thần. Mỗi vua là một trưởng tế sư (pontiff), tức giáo hoàng, có toàn quyền trong lãnh vực tôn giáo. Văn hóa Trung Quốc cho rằng vua là con Trời (Thiên tử). Nim-rốt, hoàng đế đầu tiên của nhân loại, cũng được tôn thờ như một vị thần [2]. Sau-lơ, là vua đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên, cũng tự ý làm luôn việc tế tự của chức vụ thầy tế lễ (1 Sa-mu-ên 13). Khuyh hướng đó là những hình thức nhạt theo chế độ thần chủ mà Đức Chúa Jesus sẽ thiết lập trên đất trong tương lai (Khải Huyền 20:6) và là những nỗ lực đã thất bại của Satan để thiết lập một chế độ thần chủ trên đất do nó cai trị.

Khi Antichrist mới xuất hiện, nó sẽ dựa vào men của Mẹ Những Gái Điếm để mê hoặc thế giới. Khi thời cơ đã chín mùi, Antichrist sẽ vứt bỏ cái vỏ chanh Thế Giới Đạo đi, cướp lấy toàn bộ di sản của nó rồi tự xưng mình là Đức Chúa Trời (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:4). Vì lẽ đạo của Đức Chúa Trời chống nghịch với cả thế gian, nên muốn chống nghịch với đạo Chúa thì phải kết hợp toàn thế gian lại. Muốn vậy thì trong đạo giả đó phải có tất cả những gì thế gian muốn, kể cả những cái na ná giống đạo Chúa, để đánh lừa con dân Chúa.

Thủ phủ của Thế Giới Đạo phải là một thành phố **gần biển** (Khải Huyền 18:17,18). Đây là một thành phố xa hoa, đàng điểm, vô độ. Khi nó bị Đức Chúa Trời hủy diệt thì thế gian than khóc như đã bị mất một con bò sữa. Vì Antichrist và mười vua liên minh hủy diệt toàn bộ Ba-by-lôn Lớn nhiều năm trước khi chính Antichrist bị Đức Chúa Jesus ném vào hỏa ngục sau trận A-ma-gê-đôn, chúng ta dễ dàng suy ra Ba-by-lôn Lớn không phải là thủ đô của Antichrist.

4. Không thể là New York của Hoa Kỳ:

Sau biến cố ngày 11 tháng 9 năm 2001, nhiều người có khuynh hướng bài Hoa Kỳ cho rằng New York chính là Ba-by-lôn Lớn [3]. Tuy nhiên khi đối chiếu với Thánh Kinh, chúng ta dễ dàng nhận ra Ba-by-lôn Lớn không thể là New York vì các lý do sau đây:

- New York chỉ là một trung tâm thương mại quốc tế và không là gì khác, nhất là không phải một trung tâm tôn giáo. Tại đây không có một hoạt động tôn giáo nào có khả năng khống chế toàn thế giới như Ba-by-lôn Lớn. New York sau ngày 11/9/2001 vẫn còn là một trung tâm thương mại quốc tế như cũ. Ngược lại, Ba-by-lôn Lớn sẽ trở thành một nơi hoang phế đời đời.
- New York không hề “cởi” lên đầu của của một thế lực chính trị nào, mà chỉ có ảnh hưởng tương quan với thế giới về thương mại.
- New York không bị một liên minh mười một vua (hiện nay chưa nắm quyền) tấn công, bóc lột, và tiêu diệt.

5. Không thể là Ba-by-lôn tại Iraq hiện nay:

Có nhiều người tin rằng Ba-by-lôn Lớn chính là Ba-by-lôn tại Iraq hiện nay [4], [5]. Niềm tin này có cơ sở Thánh Kinh vì cả hai Ba-by-lôn có nhiều đặc điểm giống nhau như sau:

Đặc tính	Ba-by-lôn Cổ	Ba-by-lôn Lớn
Mê hoặc các nước	Giê-rê-mi 51:7	Khải Huyền 17:2, 18:3
Bị tận diệt thành linh	Giê-rê-mi 51:8	Khải Huyền 18:17
Tội lỗi lên tới Thiên Đàng	Giê-rê-mi 51:9	Khải Huyền 18:5
Kiêu ngạo về mình	Ê-sai 47:8	Khải Huyền 18:7
Hoang vu hoàn toàn	Giê-rê-mi 51:29	Khải Huyền 18:22-23
Nhuộm máu thế gian	Giê-rê-mi 51:49	Khải Huyền 18:24
Đất của quỉ	Giê-rê-mi 51:37	Khải Huyền 18:2

Niềm tin đó càng mạnh hơn vì sau nhiều năm hoang phế, Ba-by-lôn (tại Iraq) được Saddam Hussein khởi công tái thiết vào năm 1985. Tuy vậy, chúng tôi tin rằng Ba-by-lôn tại Iraq đang được tái thiết không phải là Ba-by-lôn Lớn vì các lý do sau:

- Ba-by-lôn tại Iraq không nằm gần biển, để có thể giao thương với các thương thuyền.

- Ba-by-lôn tại Iraq không tọa lạc trên một vùng có bảy ngọn đồi/núi.
- Ba-by-lôn tại Iraq không là một trung tâm tôn giáo mang danh Chúa mà thờ hình tượng.
- Iraq là một quốc gia Hồi giáo. Hồi giáo chủ trương dùng vũ lực để bành trướng chứ không dùng mê hoặc.

Chúng tôi cũng tin rằng để cho lời tiên tri của Giê-rê-mi được trọn, Ba-by-lôn tại Iraq sẽ trở thành thủ phủ của Antichrist và sẽ bị Đức Chúa Trời tiêu diệt trong các ngày cuối như Ba-by-lôn Lớn.

6. Không thể là Giê-ru-sa-lem:

Giê-ru-sa-lem là thành phố mang dấu tích của đạo Chúa nhiều nhất. Đó là nơi được Đức Chúa Trời gọi là "đất ta." Đó là nơi có Thánh Đường Giê-ru-sa-lem, là nơi biểu hiện cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời trên đất. Tuy vậy, nó có trách nhiệm về máu của tất cả những người vô tội bị giết trong thế gian, kể từ A-bên (Ma-thi-ơ 23:35). Giê-ru-sa-lem là thành phố có đền thờ Đức Chúa Trời, có nơi chí thánh để dâng tế lễ chuộc tội nhưng đã chối bỏ sự cứu rỗi của Đấng Christ, là Đấng đã đến để dùng chính thân thể mình làm sinh tế, đổ huyết chuộc tội cho toàn thể nhân loại. Chính sự khước từ sinh tế duy nhất chuộc tội cho nhân loại mà Giê-ru-sa-lem phải tự mình gánh lấy trách nhiệm về huyết của những người "vô tội" bị giết trong toàn thế gian. Xin ghi chú ở đây: "*máu vô tội*" không có nghĩa là những người bị giết không có tội lỗi với Chúa, mà là những người đã tin nhận, thờ phượng Đức Chúa Trời nên được Ngài xem là công bình, là vô tội (Sáng Thế Ký 15:6).

Như Ba-by-lôn Lớn, Giê-ru-sa-lem gánh trách nhiệm về máu tử đạo của các thánh đồ. Đó là nơi chính dân Chúa lên án chết cho Đấng Mê-si mà họ trông đợi trong nhiều năm, là nơi thánh tử đạo đầu tiên đổ huyết (Công Vụ Các Sứ Đồ 7:54-60), mở đầu cho những cuộc bách hại Hội Thánh Chúa về sau. Theo Thánh Kinh, Giê-ru-sa-lem cũng được gọi là một "thành lớn" như Ba-by-lôn và bị gọi là Sô-đôm và Ai-cập thuộc linh (Khải Huyền 11:8). Đây cũng là nơi mặt ngoài tôn thờ Chúa nhưng bên trong thì âm thầm thờ hình tượng gớm ghiếc, kể từ cuối đời Vua Sa-lô-môn (Ê-xê-chi-ên 8). Vì những lý do trên, Giê-ru-sa-lem rất có thể chính là Ba-by-lôn Lớn.

Nhưng nó thật sự không phải, vì Ba-by-lôn Lớn phải bị hủy diệt và thành đất hoang đời đời, trong khi đó tại Giê-ru-sa-lem, Thánh Đường phải được tái thiết. Từ thành Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Jesus sẽ cai trị toàn thế giới trong một ngàn năm (Khải Huyền 20:9). Mọi nghi thức tế tự thời Cựu Ước sẽ được tái lập trong đền thờ Giê-ru-sa-lem (Ê-xê-chi-ên 40-48), để qua đó, dạy cho những thế hệ loài người được sinh ra trong thời kỳ ngàn năm bình an học biết ý nghĩa, hậu quả và giá chuộc của tội lỗi. Giê-ru-sa-lem không thể là Ba-by-lôn Lớn vì dân tộc Y-sơ-ra-ên vẫn sẽ bị cả thế giới bắt giết cho tới ngày dân tộc này phải khóc lóc van xin Đức Chúa Jesus trở lại (Xa-cha-ri 12:11-12; Ma-thi-ơ 23:39). Vì tinh thần bài Do-thái càng ngày càng gia tăng, Giê-ru-sa-lem không có khả năng hiệp nhất cả thế giới trong một tôn giáo toàn cầu.

7. Có thể là Vatican:

Trước hết, Giáo Hội Công Giáo không phải là Hội Thánh Thi-a-ti-rơ như nhiều người tin (Xem Phụ Lục). Có thể Vatican là Mẹ Những Gái Điếm đó chăng? Rất có thể, vì nó là:

- Một thành phố được xây dựng trên bảy ngọn đồi, nằm gần biển, có thương cảng trù phú, như lời Thánh Kinh mô tả.

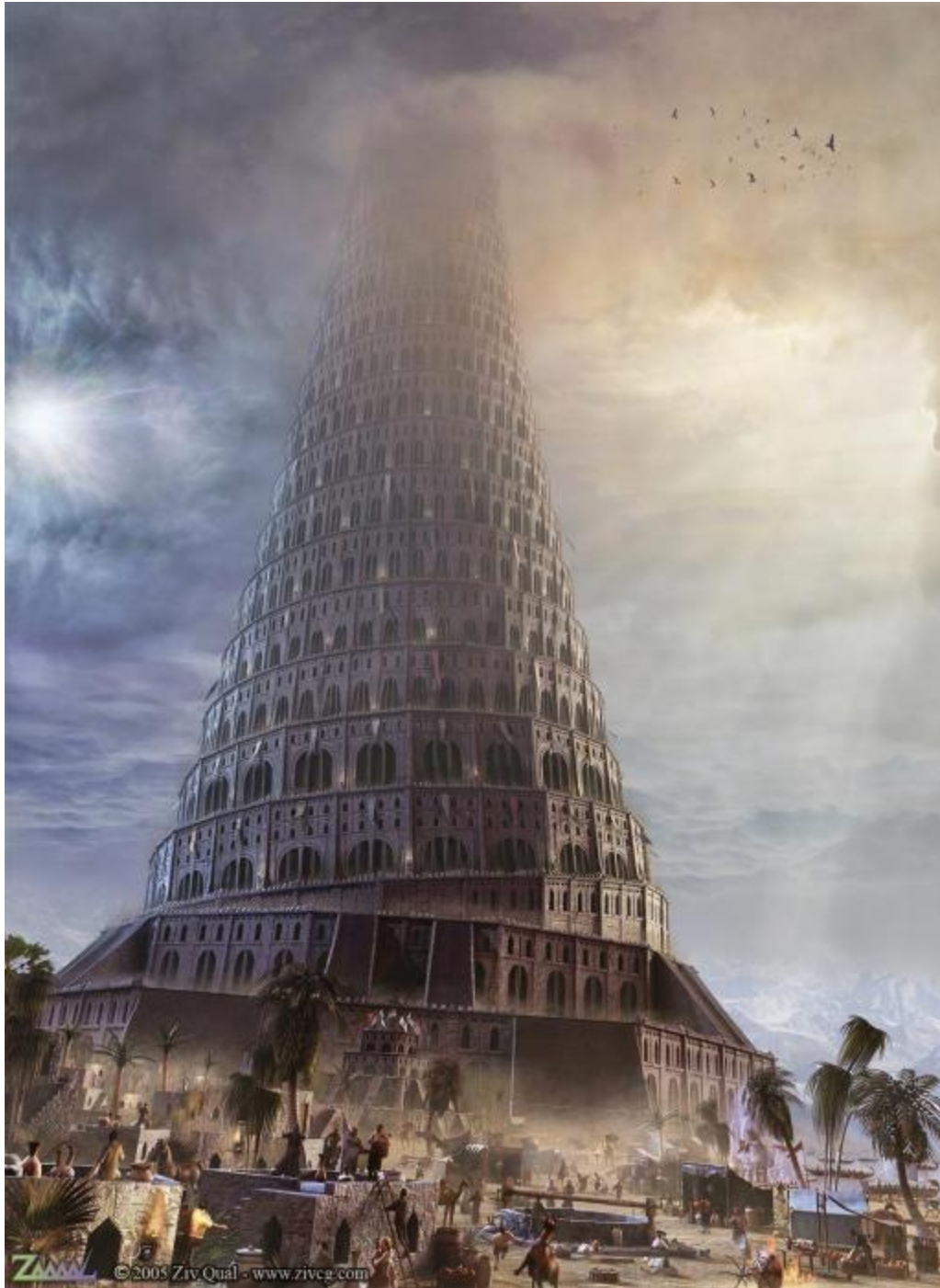
- Vatican – là một quốc gia khác hẳn mọi quốc gia - là nơi tôn giáo là chính quyền, chính quyền là tôn giáo. Thành quốc này có chính quyền độc lập của một quốc gia. Nó cũng chính là “thánh địa.” và trung tâm giáo quyền của một tôn giáo mang danh Chúa mà thờ lạy hình tượng, suy tôn loài người bằng các danh xưng phạm thượng, và phạm đủ mọi sự gớm ghiếc khác từ cả ngàn năm qua.
- Vatican có trách nhiệm về máu tử đạo của các thánh đồ Đấng Christ. Guồng máy Pháp Đình Tôn Giáo và những trận Thập Tự Chinh để lại tiếng xấu trong lịch sử, trong hơn ngàn năm đã giết hàng triệu con dân Chúa, đốt bỏ Thánh Kinh, là lời Chúa.
- Một thành phố nổi tiếng nhất thế giới, có giao tế chính trị, có quan hệ cấp đại sứ với nhiều quốc gia, có ảnh hưởng chính trị mạnh mẽ đến nhiều vua và nhiều dân trong thế gian. Dân chúng nhiều nước xem sự trung thành với Vatican cao trọng hơn sự trung thành với đất nước của họ.
- Vatican đang dẫn đầu phong trào Hiệp Nhất Tôn Giáo. Đó là nơi đang có những nỗ lực để kết hợp lại tất cả các tôn giáo mang danh Chúa khác nhau (Orthodox, Anglican, Lutheran và kể cả Tin Lành). Nó có khả năng kết hợp lại cả Ân Tứ, Ngũ Tuần qua phong trào nói tiếng lạ trong Giáo Hội Công Giáo. Nó có khả năng kết hợp với cả Hồi Giáo, bằng cách nhân danh Mary.



Hình 2: Vatican City

III. Quan hệ giữa Ba-by-lôn Lớn và Ba-by-lôn Cổ

Hai Ba-by-lôn, một trong quá khứ, một trong tương lai có chung một đặc điểm. Đó là nơi loài người hiệp một chống nghịch Đức Chúa Trời. Đó là nơi hang ổ của sự thờ cúng hình tượng, của những gớm ghiếc, buồn nôn, đi điếm tâm linh trong thế giới loài người.



Hình 3: Minh họa Tháp Babel

Khi Nim-rốt xây tháp Ba-bên cao đến trời, loài người biểu lộ một cách cụ thể ý chí phản nghịch Đức Chúa Trời của mình. Tháp Ba-bên từ đó trở thành biểu huy cho sự chống nghịch Đức Chúa Trời của loài người. Thành Ba-by-lôn từ đó trở thành trung tâm của sự thờ lạy hình tượng và thực hành tà thuật. Đó là nguồn của mọi tôn giáo thờ cúng hình tượng của thế gian. Các tôn giáo này trông có vẻ muôn màu muôn trạng – có tôn giáo thờ đa thần (như Ấn Giáo), có tôn giáo thờ độc thần (như Hồi Giáo), có tôn giáo chủ trương vô thần (như Phật Giáo), v.v. nhưng chúng giống nhau một điểm: Đó là tin rằng bằng sức riêng, con người có thể đạt được Chân, Thiện, Mỹ. Trong hầu hết các tôn giáo này, loáng thoáng có bóng dáng của một “Ông Trời” nhưng đó là một thần linh vô nhân tính. Toàn bộ các tôn giáo này đều chủ trương và cố xúi đạo đức cả, nhưng chúng thiếu vắng chân lý của Đức Chúa Trời. Vì vậy người Việt Nam mới có câu “đạo nào cũng tốt.” Đây là tháp Ba-bên của con người với tham vọng có thể vươn tới điều trên cao, bằng sức riêng của mình chứ không cần đến Đức Chúa Trời. Không có gì khiến cho Satan thích thú cho bằng khi được loài người cúi mình thờ phượng nó qua những thần tượng biểu hiệu cho nó. Nó khao khát được thờ phượng đến nỗi dám cám dỗ Đức Chúa Jesus quỳ lạy nó thì làm sao nó không tận dụng mọi cơ hội và quyền lực, từ cám dỗ đến dọa nạt loài người, để đạt cho được mục đích? Mỗi một tà thần phản ảnh cho một khía cạnh thật hay giả của Satan. Vì thế, cho dù loài người thờ lạy hàng triệu tà thần khác nhau, thì tựu trung, sự thờ lạy đó cũng qui về cho Satan. Khi loài người thờ lạy Satan thì hình ảnh của Thiên Chúa trong loài người bị sỉ nhục.

Ba-by-lôn với tháp Ba-bên trở nên nguồn của sự thờ cúng hình tượng và do đó là tổng hành dinh của Satan cho công việc nó trên đất. Một trong các công việc của Satan là bài/giết Do-thái. Từ Ba-by-lôn, xuất phát đội quân hùng mạnh của vua Nê-bu-cát-nết-xa, đã thiêu hủy thành Giê-ru-sa-lem, cướp bóc và làm ô uế đền thánh, lưu đày dân sự của Chúa qua Ba-by-lôn trong 70 năm. Tuy nhiên, công việc của Satan cũng không nằm ngoài chương trình của Đức Chúa Trời. Ngài đã gọi vua Nê-bu-cát-nết-xa là “đầy tớ ta” (Giê-rê-mi 43:10) để thi hành án phạt lên dân sự Ngài vì họ đã phạm tội thờ hình tượng. Vua Nê-bu-cát-nết-xa vừa là công cụ bài Do-thái của Satan vừa là công cụ thi hành án phạt của Đức Chúa Trời lên dân sự Ngài.

Trong mỗi tôn giáo đều có một hay nhiều “đấng tối cao” để con người làm trọng tâm của sự thờ phượng. Các đấng tối cao này thích, ghét, muốn, v.v. những điều khác nhau, hay có đấng chẳng bày tỏ là họ muốn gì, thích gì, ghét gì. Đây là một điều rối loạn cho cuộc sống tâm linh của loài người. Chỉ có đạo của Đức Chúa Trời là cụ thể. Đức Chúa Trời là Đấng Tối Cao Cụ Thể. Ngài chẳng những bày tỏ những gì Ngài muốn chúng ta làm qua các tiên tri mà chính Ngài đã nhập thể làm người để bày tỏ chính Mình qua thân xác con người. Đức Chúa Trời Nhập Thể đã bày tỏ chính Ngài rằng Ngài là Đạo, Lẽ Thật và Sự Sống (Giăng 14:6). Chẳng có ai có thể tới được Đức Chúa Trời Hằng Sống mà không đi qua chính Ngài. Lời tuyên bố của Đức Chúa Jesus phân rẽ cả thế giới ra làm hai: ai nhận Ngài thì phải bỏ hết các thần khác; ai không muốn bỏ các thần đó thì không thể nhận Ngài. Hầu hết mọi người - trừ những người thật sự là vô thần - đều có thể nói về một “đấng tối cao” nhưng chỉ có những người thuộc về Đức Chúa Trời mới có thể công bố Đức Chúa Jesus là Chúa một cách công khai mà không ngượng miệng. Sẽ không có trường hợp vừa nhận Ngài mà cũng nhận thêm các thần khác. Một người có thể đứng hoàn toàn trong Ba-by-lôn (Cổ cũng như Lớn) hoặc hoàn toàn trong vương quốc của Đức Chúa Trời chứ không thể có trường hợp một chân đứng bên này, còn chân kia đứng bên kia. Một người phải dứt bỏ Giăng 14:6 (“*Ta [Đức Chúa Jesus] là đường đi, lẽ thật, và sự sống. Chẳng bởi ta, thì không ai được đến cùng Cha*”) ra khỏi Thánh Kinh trước khi bước chân vào Ba-by-lôn Lớn. Nhưng nếu anh ta muốn được ở trong nước trời thì phải hết lòng, hết sức, hết linh hồn, hết trí khôn để bảo vệ câu này. Đi hàng hai là thái độ Đức Chúa Trời không thể chấp nhận (Gia-cơ 4:8).

Tương tự như Ba-by-lôn Cổ, Ba-by-lôn Lớn là nơi loài người hiệp một để chống nghịch Đức Chúa Trời. Điểm khác biệt duy nhất giữa hai Ba-by-lôn là: Trong Ba-by-lôn Lớn loài người “nhân danh Đức Chúa Trời” để chống nghịch Ngài. Ba-by-lôn Lớn vì có chung một linh chống nghịch Đức Chúa Trời với Ba-by-lôn Cổ, nên cùng trách nhiệm về máu các thánh tử đạo là những người đã

đổ máu trong danh Chúa để chống nghịch lại sự thờ cúng hình tượng và các quyền lực bảo hộ cho nó. Hai Ba-by-lôn đều là hang ổ của những ghê tởm thuộc linh trên thế gian. Ba-by-lôn Lớn khoác lên mình một chiếc áo mới mang danh Chúa, nhưng mang bản chất cũ của Ba-by-lôn Cổ. Tại Ba-by-lôn Cổ loài người đã công khai chối bỏ Đức Chúa Trời trong khi tại Ba-by-lôn Lớn, loài người mang danh thờ phượng Chúa nhưng chống nghịch lại Ngài bằng cách thờ hình tượng và thỏa hiệp với ngoại giáo. Vì miệng thì xưng là thuộc về Đức Chúa Trời, nhưng về bản chất thì phản nghịch lại giao ước với Ngài cho nên Ba-by-lôn Lớn bị gọi là Mẹ Những Gái Điếm. Ba-by-lôn Cổ tiêu biểu cho người không tin Chúa "hiệp một" với nhau và với Satan chống nghịch Chúa. Ba-by-lôn Lớn tiêu biểu cho người biết Chúa trên hình thức nhưng kết hợp với Satan, nhân danh Chúa chống nghịch Chúa. Ba-by-lôn Lớn là bàn đạp cho Antichrist thiết lập chế độ thần chủ trên đất, là một sự nhại theo thời đại ngàn năm bình an Đức Chúa Jesus sẽ thiết lập trên đất. Bắt nguồn từ một tinh thần chống Chúa, hai Ba-by-lôn dù có hai hình thức chống nghịch khác nhau, nhưng cùng chịu trừng phạt giống nhau.

IV. Bằng chứng về Ba-by-lôn Lớn đang hình thành

1. Sự Bội Đạo Lớn:

Trước khi Đức Chúa Jesus tái lâm phải có sự **bội đạo lớn** (apostasia /ap-os-ta-see'-ah/: sự bỏ đạo như lính đào ngũ) và Antichrist hiện ra (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3). Sứ đồ Phao-lô tiên tri sự bội đạo xảy đến trong vòng những con cái thật của Chúa. Trong con đường bội đạo đó, Cơ-đốc nhân bỏ sự sống của Đức Chúa Trời để trở về lại với tôn giáo, nghĩa là "*bề ngoài giữ điều răn đức, nhưng chối bỏ quyền phép của răn đức đó*" (2 Ti-mô-thê 3:5). Khi chối bỏ quyền phép của Đức Thánh Linh, con người quay lại hiệp một với nhau để chuẩn bị cho một cuộc phản bội lớn. Đó chính là tinh thần Ba-by-lôn.

Hal Lindsey trong một cuốn sách của ông có đưa ra một con số thống kê về các sinh viên thần học như sau [6]:

- 56% chối bỏ sự kiện Đức Chúa Jesus được sinh bởi người nữ đồng trinh.
- 71% chối bỏ đời sau.
- 54% chối bỏ sự phục sinh thân thể của Đức Chúa Jesus.
- 98% chối bỏ sự kiện Đức Chúa Jesus sẽ trở lại thế gian trong hình người.

Đây là những người trong tương lai sẽ làm người chặn bầy hay giữ các vị trí lãnh đạo khác trong Hội Thánh. Tuy nhiên, họ là những người không hoặc chưa đồng ý với những gì Đức Chúa Trời phán. Họ là những người không hoặc chưa amen với Đức Chúa Trời nhưng muốn người khác amen với mình. Chúng ta nhớ lại vợ chồng A-đam đã không đồng ý với Đức Chúa Trời nên đã mở cửa để tội lỗi xâm nhập vào thế gian. Chúng ta nhớ lại Sứ Đồ Phi-e-rơ cũng đã có lần không đồng ý với Đức Chúa Jesus là Ngài phải chịu khổ và chịu chết, để bị Chúa mắng là "Satan" (Ma-thi-ơ 16:23). Khi mắng Phi-e-rơ như vậy, Đức Chúa Jesus muốn nhắm vào cái tinh thần chống nghịch (hay bất đồng với) chương trình của Đức Chúa Trời của chính Satan, thể hiện qua xác thịt của Phi-e-rơ, mặc dù lời nói của ông nghe rất "nhân bản."

Càng gần với thời cuối càng có nhiều người "*vẫn học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được*" và tích cực "chống trả lẽ thật" (2 Ti-mô-thi 3:7, 8). Tà đạo không thể xâm nhập thân thể Đấng Christ, nếu tình yêu đầu của con dân Chúa đối với Chúa vẫn ấm nồng. Tuy nhiên, càng gần với thời cuối "*...tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn*" (Ma-thi-ơ

24:12). Khi tình yêu đầu đã mất con người dễ dàng phạm tội ngoại tình, hiểu theo nghĩa đen cũng như nghĩa bóng. Khi đó, con người vẫn có thể *"bề ngoài giữ điều như đức, nhưng chối bỏ quyền phép của như đức đó"* (2 Ti-mô-thê 3:5). Đây là bản chất của tôn giáo, chứ không phải sự sống trong Đấng Christ. Đức Chúa Jesus há đã chẳng ví tôn giáo bề ngoài đẹp đẽ như mỗ mã tô trắng nhưng bên trong thì thối tha đó chẳng (Ma-thi-ơ 23:27, 28)? Dù vậy, chúng cần có những *"nữ trang diêm dúa"* này để mê hoặc loài người, vì ngoài những hình thức đáng nôn mữa này chúng không có gì hết.

Toàn Hội Thánh phải chịu trách nhiệm trước tình yêu đầu với Chúa đang nguội lạnh đó. Tuy nhiên các nhà lãnh đạo Hội Thánh phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước sự xâm nhập của tà đạo. Có thể nào những tín đồ "bình thường" ngồi "nghe giảng" trong mỗi Chủ Nhật gánh trách nhiệm này chẳng? Xin thưa rằng không, vì họ chỉ biết đi theo kẻ chăn như đàn cừ. Sự nhẹ dạ tâm linh lại càng trầm trọng trong Hội Thánh Việt Nam vì cả đất nước kể cả Hội Thánh Việt Nam chịu ảnh hưởng của Tam Giáo. Trong nền văn hoá đó, mọi người phải nghe "vua, thầy, và cha" - nhiều khi một cách mù quáng. Vì vậy mới có nhiều tín đồ Việt Nam xưng "con" với người chăn trong khi trước mặt Chúa, họ chỉ là những người hướng dẫn và chăm sóc đời sống thuộc linh cho anh em mình như đầy tớ phục vụ chủ (Ma-thi-ơ 23:11; Giăng 13:13, 14). Quyền lực của Ba-by-lôn Cổ ảnh hưởng nặng nề lên Hội Thánh Việt Nam nên mới sản xuất ra những thần học mù quáng như *"không được đụng tới người Chúa xúc dầu,"* hay *"tuân phục chính quyền,"* hay nhân danh "hiệp một" để che lấp tội lỗi cho nhau và cho người lãnh đạo, trong khi Thánh Kinh dạy phải nói lên sự thật, phải tra xét Thánh Kinh hàng ngày (Công Vụ Các Sứ Đồ 17:11), phải thử nghiệm các thần (1 Giăng 4:1), thà vâng lời Đức Chúa Trời hơn là vâng lời người ta (Công Vụ Các Sứ Đồ 5:29). Chỉ những người có bằng cấp, biết viết lách, có diễn đàn để thi thố mới có khả năng và phương tiện đem tà đạo vào trong Hội Thánh. Đó là những người mà Hal Lindsey liệt kê ở trên, đang sống trong sự bất đồng với Đức Chúa Trời, đang chịu áp lực phải "chế" ra một "khám phá" thần học mới để có tư liệu viết sách. Các tư liệu này phản nghịch lại lẽ thật của Đức Chúa Trời nhưng có men mê hoặc loài người. Đó là những nữ trang của gái điếm tâm linh. Bởi vậy, chúng ta mới thấy càng ngày càng có nhiều học giả thần học trỗi lên nhưng đồng thời cũng có nhiều tà thuyết, tà giáo lưu hành. Đây là những người *"làm lắm lạc kẻ khác mà cũng lắm lạc chính mình nữa"* (2 Ti-mô-thê 3:13).

Một người bị xem là **đào binh** thì trước hết anh ta phải là **lính**. Anh ta có thể tham gia quân đội bởi nhiều lý do khác hơn là lòng yêu nước. Ở Hoa Kỳ, một người tình nguyện đi lính có thể vì sẽ được chính phủ trợ cấp học đại học. Tuy nhiên, người ngoài không thể biết và không cần biết động cơ đi lính của anh ta là gì. Nếu anh ta bỏ ngũ, thì sẽ bị gọi ngay là đào binh. Cũng một lẽ ấy, một người trước khi **bội đạo**, thì phải có **đạo** trước. Tuy nhiên, người ngoài không thể biết anh ta theo đạo bởi lý do gì. Họ chỉ biết mỗi khi anh bỏ đi niềm tin mà mình công bố trước đây để chạy theo niềm tin khác, thì sẽ gọi anh là bội đạo. Bảng liệt kê trên đây của Hal Lindsey thật ra chỉ có giá trị bề mặt vì không ai biết chắc là trong số sinh viên đó có bao nhiêu người đã được tái sinh, đã là con cái thật của Chúa để mà bội đạo? Nếu họ chưa bao giờ được tái sinh - tức là chưa bao giờ là con cái thật của Chúa, thì làm gì có đạo mà bội? Một thí dụ khác nữa là Giáo Hội Công Giáo. Giáo Hội này đi ra từ Hội Thánh thật của Đức Chúa Trời nhưng đã chối bỏ nền tảng của Đức Chúa Jesus, các tiên tri, và các sứ đồ từ hơn cả ngàn năm qua. Vì nền móng của Giáo Hội Công Giáo là truyền thống của người thay vì lời của Chúa, Giáo Hội Công Giáo hiện nay không thể là Hội Thánh [7]. Như vậy, khi nói tới sự "bội đạo" hiện nay chúng ta có bao gồm Công Giáo là giáo hội đã bội đạo cả hơn ngàn năm trước không?

Câu trả lời tùy thuộc vào quan điểm về thời gian của mỗi cá nhân. Cơ-đốc nhân "dễ tính" sẽ xem Giáo Hội Công Giáo bắt đầu bội đạo vào thế kỷ thứ 3. Cơ-đốc nhân "khó tính" thì cho rằng Giáo Hội Công Giáo đã có đạo đầu mà bội. Đối với loại khó tính, phải có những trường hợp bội đạo rõ ràng xảy ra trong đời sống của một Cơ-đốc nhân nổi tiếng, được hầu hết mọi người xem như là

một đây tớ lớn của Đức Chúa Trời. Một trường hợp điển hình là Billy Graham. Trong một chương trình Larry King Live trên CNN, Larry King hỏi [8]:

*"Ông nghĩ thế nào khi ông thấy nhiều nhà lãnh đạo Cơ-đốc nổi tiếng lên đài truyền hình và nói rằng, **bạn bị phán xét, bạn sẽ vào địa ngục nếu bạn không tiếp nhận Jesus Christ**, và họ phát biểu một cách mạnh mẽ và có tính phán xét?"* (How do you feel when you see a lot of these strong Christian leaders go on television and say, you are condemned, you will live in hell if you do not accept Jesus Christ, and they are forceful and judgmental?)

Billy Graham trả lời:

*"Ừ, họ có quyền nói như vậy, và họ cũng đúng phần nào, nhưng tôi không (làm như vậy) – đó không phải là tiếng gọi của tôi. Tiếng gọi của tôi là giảng tình yêu của Đức Chúa Trời và sự tha tội của Ngài, và sự thật thì Ngài tha tội cho chúng ta. Đó là toàn bộ những gì về thập giá, về sự phục sinh, đó là Tin Lành. Và ông có thể rút ra hàng loạt những điều khác nhau bên lề, **và trong buổi đầu trong mục vụ, tôi cũng làm như vậy, nhưng khi tôi nhiều tuổi hơn, tôi nghĩ rằng tôi trở nên mềm mỏng hơn, dễ tha thứ hơn, và yêu thương hơn.**"* (Well, they have a right to say that, and they are true to a certain extent, but I don't -- that's not my calling. My calling is to preach the love of God and the forgiveness of God and the fact that he does forgive us. That's what the cross is all about, what the resurrection is all about, that's the gospel. And you can get off on all kinds of different side trends, and in my earlier ministry, I did the same, but as I got older, I guess I became more mellow and more forgiving and more loving.)

Billy Graham đã thú nhận rằng khi còn trẻ ông có giảng về hậu quả của việc không tiếp nhận sự cứu rỗi của Chúa, nhưng khi lớn tuổi hơn ông "trở nên mềm mỏng hơn, dễ tha thứ hơn, và yêu thương hơn." Thật sự cái giá một người phải trả khi từ khước sự cứu rỗi của Đấng Christ là phải vào hỏa ngục. Công bố chân lý này không phải là hành động không yêu thương. Che dấu hay bỏ qua chân lý này mới chính là không yêu thương. **Nếu hỏa ngục không thực thì Đấng Christ (thường được gọi là Chúa Cứu Thế) cứu thế gian khỏi cái gì?** Qua cuộc phỏng vấn trên, chúng ta thấy có một sự thay đổi về thái độ hoặc cả về hiểu biết của Billy Graham về tội lỗi, sự cứu rỗi, hỏa ngục, thiên đàng và vai trò của Đấng Christ. Ông đã đem cảm xúc và tiêu chuẩn đạo đức cá nhân để định nghĩa Tin Lành: *"Tiếng gọi của tôi là giảng tình yêu của Đức Chúa Trời và sự tha tội của Ngài, và sự thật thì Ngài tha tội cho chúng ta. Đó là toàn bộ những gì về thập giá, về sự phục sinh, đó là Tin Lành."* Tin Lành toàn bộ không chỉ bao gồm tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại mà còn là sự cảnh báo về một hậu quả đời đời của sự chối bỏ tình yêu đó. Tin Lành toàn bộ không chỉ là Giăng 3:16 như nhiều người giảng mà còn là Giăng 3:36, theo như lời phán của chính Đức Chúa Jesus như sau: *"Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó."*

Nếu Billy Graham đúng, tức là càng lớn tuổi càng "yêu thương, tha thứ hơn" thì Môi-se đã không truyền phước lành và cả rửa sả của Đức Chúa Trời cho dân sự Y-sơ-ra-ên như sau:

*"Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người **sự sống và phước lành, sự chết và tai họa**, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn, luật lệ, và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. **Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dụ dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng các người hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh đặng nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống,***

thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trứu mến Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp." (Phục Truyền Luật Lệ Ký 30:15-20)

Khi truyền những lời này, Môi-se đã 120 tuổi, lớn tuổi hơn Billy Graham ngày nay. Ông được Thánh Kinh khen là khiêm nhu hơn tất cả mọi người trên đất (Dân Số Ký 12:3), và ông yêu thương dân Y-sơ-ra-ên còn hơn chính sinh mạng của ông (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32).

Ngoài ra, Billy Graham còn tán thành việc xây tượng cho mình [9], bỏ quên đi điều răn của Đức Chúa Trời sau đây:



Hình 4: Tượng của Billy Graham được Giáo Hội Báp-tít Nam Phương xây và đặt tại Nashville. Điều khắc gia là một mục sư tại Wyoming, Hoa Kỳ. Trong buổi khánh thành tượng có con trai của Billy Graham là Franklin Graham thay mặt ông tới dự.

*"Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rêp; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình hình trạng của tà thần nào, hoặc **hình của người nam hay người nữ**, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngước mắt lên trời thấy*

mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyền dụ qui xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chằng." (Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:15-19)

"Đáng rủa sả thay người nào làm tượng chạm hay là tượng đúc, là vật gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va, công việc bởi tay người thợ, dựng nó lên trong nơi kín nhiệm! Cả dân sự phải đáp: Amen!" (Phục Truyền Luật Lệ Ký 27:15)

Ở giữa hai trường hợp bội đạo này - một cho người "dễ tính," là Giáo Hội Công Giáo, một cho người "khó tính," là Billy Graham, còn có nhiều trường hợp bội đạo khác phạm bởi cá nhân, hay bởi giáo phái. Càng ngày sự bội đạo càng gia tăng. Sau đây là một số trường hợp tiêu biểu:

- John Shelby Spong, một giám mục thuộc Giáo Hội Giám Nhiệm (Episcopal) tại thành phố Newark, tiểu bang New Jersey, Hoa Kỳ. Ông là tác giả cuốn sách Why Christianity Must Change or Die (Tại sao Cơ-đốc giáo phải thay đổi hoặc chết) viết rằng Cơ-đốc giáo phải bỏ Tân Ước "đã lỗi thời" đi để sống còn [10].
- Gene Robinson là giám mục đồng tính luyến ái nam công khai đầu tiên của Giáo Hội Giám Nhiệm. Mục Sư Jo Hudson quản nhiệm nhà thờ Cathedral of Hope tại Dallas, Texas, là một trong những nhà thờ lớn nhất tại Hoa Kỳ mà đa số thành viên là đồng tính luyến ái, đã lên tiếng ủng hộ và bảo vệ đồng tính luyến ái trong một chương trình Larry King Live của CNN [11].
- Ngày 4 tháng 4 năm 2007 vừa qua, một giám mục thuộc Anh Giáo (The Church of England), tên là Jeffrey John, một người công khai đồng tính luyến ái, giảng trên đài BBC, rằng: *Sự giảng dạy truyền thống của Cơ-đốc Giáo về việc Đấng Christ chịu đóng đinh trên thập tự giá vì tội lỗi của nhân loại là "gớm ghiếc," "điên khùng" và khiến cho "Đức Chúa Trời giống như một kẻ bệnh tâm thần."* (Christianity's traditional teaching on Christ's crucifixion for the sins of mankind is "repulsive," "insane" and makes "God sound like a psychopath") [12].
- Giáo Hội Trưởng Lão (Presbyterian) biểu quyết để cho Hội Chúng địa phương toàn quyền quyết định về việc chấp thuận hay không một người đồng tính luyến ái giữ các chức vụ trong giáo hội [13].
- v.v.

2. Phong trào Hiệp Nhất Tôn Giáo^b:

Trong phần này chúng tôi liệt kê ra những phong trào hiệp một tôn giáo. Những phong trào này là nền móng cho sự hình thành Thế Giới Đạo.

2.1- World Council of Churches (Hội Đồng Các Hội Thánh Thế Giới):

Đây là một tổ chức tôn giáo có địa bàn thế giới với mục đích **hiệp nhất** các tôn giáo mang danh Chúa và **đối thoại** với các tôn giáo khác. Có 340 "Hội Thánh" và giáo phái: Anh giáo, Báp-tít, Lutheran, Methodist, Cải Chính, đại diện cho trên 550 triệu "Cơ-đốc nhân" trong 100 quốc gia tham gia. Đây là tổ chức tài trợ cho cuốn sách "Third Eye Theology" [14]. Trong hội nghị "Được kêu gọi thành hàng xóm" vào năm 2000, chúng ta thấy có một Phật Tử, một tín đồ Ấn giáo, một

"Cơ-đốc nhân," một người Do-thái, và một tín đồ Hồi Giáo tham dự trong một ban thảo luận. Trong giới hạn của bài, chúng tôi liệt kê ra đây hai niềm tin nghịch với Thánh Kinh của họ [15]:

- Allah của Hồi Giáo là Đức Chúa Trời của Thánh Kinh.
- Chấp nhận cầu nguyện liên tôn (kể cả với ngoại giáo).

2.2- Phong trào hiệp nhất tôn giáo dẫn đầu bởi Vatican:

Chỉ có Công Giáo là tôn giáo duy nhất trên thế giới có khả năng kết hợp với Do-thái giáo, Hồi giáo, Cải Chính, Tin Lành, Ân Tứ, Ngũ Tuần, Ấn Giáo, và Phật Giáo. Những nét chấm phá của chiến lược kết thân với các tôn giáo khác được Vatican đề ra trong tài liệu NOSTRA AETATE của Công Đồng Vatican II. Chúng tôi xin liệt kê sau đây, mà không bình luận nhiều, một số thành tựu của nỗ lực kết thân với các tôn giáo khác của Giáo Hội Công giáo:

Công Giáo – Chính Thống Giáo (Orthodox):

- Ngày 7 tháng 12 năm 1965 Giáo Hoàng Paul VI và Giáo Phụ^c Athenagoras I đọc bản tuyên ngôn chung tại La-mã nói rằng cả hai bên "*hối lỗi về những lời xúc phạm, những trách móc vô căn cứ và những cử chỉ đáng trách đánh dấu cho những biến cố trong thời đoạn chia rẽ^d này*" [16].

Công Giáo - Lutheran:

- Giáo Hội Lutheran và Công Giáo vào ngày 31 tháng 10 năm 1999 đồng tuyên bố trong một bản tuyên ngôn chung, định nghĩa **sự xưng nghĩa**^e như sau: "*Chỉ bởi ân điển, trong đức tin vào công tác cứu chuộc của Đấng Christ và chẳng bởi bất kỳ công đức nào về phía chúng ta, mà chúng ta được chấp nhận bởi Đức Chúa Trời và nhận lãnh Đức Thánh Linh, là Đấng tái sinh tấm lòng của chúng ta trong khi trang bị cho chúng ta và gọi chúng ta đến với những việc làm lành*" ("By grace alone, in faith in Christ's saving work and not because of any merit on our part, we are accepted by God and receive the Holy Spirit, who renews our hearts while equipping us and calling us to good works.") [17]. Định nghĩa trên đây đã làm lẫn **sự xưng nghĩa** với **sự cứu rỗi**^f và **sự thánh hóa**^g. Sự xưng nghĩa hoàn toàn khác với sự cứu rỗi, sự thánh hóa, hay sự nhận lãnh Đức Thánh Linh. Rô-ma 5:19 dạy rõ nhờ sự vâng phục trọn vẹn của Đấng Christ mà chúng ta được xưng là công bình. Đây là điểm thần học gây nên sự phân rẽ giữa Martin Luther và Giáo Hội Công Giáo vào thế kỷ 16. Qua lời tuyên bố chung này, Giáo Hội Lutheran đã phản bội lại quan điểm thần học của Martin Luther.

Tương cũng nên nhắc qua, định nghĩa về **sự xưng nghĩa** trong Thánh Kinh Từ Điển của Tin Lành như sau: "*Xưng nghĩa là một thuật ngữ có liên quan đến sự phán xét theo pháp lý. Nó không có nghĩa là làm cho trở nên ngay thẳng hoặc thánh khiết, nhưng công bố một phán quyết có lợi (cho phạm nhân), tuyên bố (phạm nhân) được kể là công chính. Ý nghĩa này được bày tỏ rõ ràng trong Cựu và Tân Ước. **Được xưng nghĩa** ngược lại với **bị đoán phạt** (xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 25:1; I Các Vua 8:32; Châm Ngôn 17:15; Rô-ma 8:33) và không hề có nghĩa được làm cho trở nên ngay thẳng, cũng như bị đoán phạt không hề có nghĩa là bị làm cho trở nên độc ác*" [18].

Công Giáo – Giám Lý (Methodist):

- Giáo Hội Giám Lý công nhận bản tuyên bố chung của Lutheran và Công Giáo: "*Các phái đoàn đến dự Hội Nghị Giám Lý Thế Giới đã đồng thanh biểu quyết hôm 18 tháng Bảy chấp thuận bản tuyên ngôn, đã được tán thành vào năm 1999 bởi Vatican và Hội Liên Hiệp*

Lutheran Thế Giới" (Delegates to the World Methodist Conference voted unanimously July 18 to adopt the declaration, which was approved in 1999 by the Vatican and the Lutheran World Federation) [19].

Công Giáo - Tin Lành (Evangelicals):

- Hiệp ước Evangelicals-Catholic Together(ECT) ra đời với mục đích đi tìm sự "hiệp một" trong công tác truyền giáo giữa Công Giáo và Tin Lành. Trong tài liệu này chúng ta thấy chữ ký ủng hộ của Bill Bright, tác giả của "Bốn Định Luật Thuộc Linh". Tài liệu này cho một con số thống kê là trên thế giới có đến 1.7 tỉ là "Cơ-đốc nhân" trong đó có một tỉ là Công Giáo và khoảng 300 triệu là Tin Lành [20].
- Phong trào "Sống Theo Đúng Mục Đích" (The Purpose Driven Life) và "Hội Thánh Theo Đúng Mục Đích" (The Purpose Driven Church) của Rick Warren có thể áp dụng cho cả Giáo Hội Công giáo [21].
- Billy Graham trong buổi hội thoại với Larry King trên đài CNN tin rằng Giáo Hoàng John Paul II "đã về với Chúa." Billy Graham cũng tuyên bố rằng giữa giáo hoàng và ông không có điều gì khác biệt [22].
- Giáo Hoàng Benedict XVI tuyên bố ủng hộ phong trào hiệp nhất giữa các tôn giáo mang danh Chúa Jesus [23].

Công Giáo - Hồi Giáo:

- Giáo Hội Công Giáo công nhận Hồi Giáo có chung một Đức Chúa Trời và có chung một tổ phụ Áp-ra-ham với Cơ-đốc nhân [24]. Chiến dịch truyền giáo cho Hồi Giáo sử dụng chiêu bài Mary [25].
- Giáo Hoàng Benedict XVI tỏ ý muốn "bắt cầu hữu nghị" với cộng đồng Hồi Giáo nhân danh "hoà bình" [23].



Hình 5: Giáo hoàng John Paul II hôn cuốn kinh Qu'ran

Công Giáo - Phật giáo và cá ngoại giáo khác:

- Tài liệu NOSTRA AETATE của Công Đồng Vatican II viết: "*Hội Thánh Công Giáo không chối bỏ điều gì **chân thật và thánh** trong các tôn giáo này cả*" [24].
- Năm 1981, Giáo Hoàng John Paul II đã phát biểu với các giáo đồ của Thần Giáo^h và Phật Giáo tại Tokyo rằng sự khôn ngoan trong các tôn giáo của tổ tiên họ đã thần cảm họ "*nhìn thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong mỗi một con người... Tôi biểu lộ sự vui mừng của tôi vì Đức Chúa Trời đã phân phát các ân tứ này cho quý vị*" [26].
- Năm 1985, John Paul II hãnh diện khoe khoang "*lần đầu tiên được cầu nguyện chung với những người Duy Linh Giáo*" [26].
- Tạp chí Catholic World số tháng Năm và tháng Sáu năm 1990 được dành trọn để ca ngợi Phật Giáo, trong đó trích đăng những lời khen ngợi của giáo hoàng, thậm chí có một bài viết tôn vinh Phật Thích Ca, với tựa đề: "*The Buddah Revered As a Christian Saint*" (Đức Phật được tôn kính như một thánh đồ Cơ-đốc) [27].

Công Giáo – Do-thái:

- Bản tuyên ngôn chung được ký ngày 5-8 tháng 7, năm 2004 sau Hội Nghị thứ 18 tổ chức tại Buenos Aires, Châu Mỹ La-tin với chủ đề "Tình Yêu và Công Chính." Một trong các tiêu đề của Hội Nghị là chống chủ nghĩa bài Do-thái [28].
- Giáo Hoàng Benedict XVI gọi người Do-thái là "*anh chị em cùng chia sẻ một tài sản tâm linh*" với người Công Giáo [23].

2.3- Khuynh hướng kết hợp tôn giáo trong cộng đồng Tin Lành Việt Nam:

- "Đường về quê trời" cổ xúy việc kết hợp giữa Ngũ giáo, nghĩa là, Phật Giáo, Lão Giáo, Khổng Giáo, Tin Lành, và Công Giáo [29].
- "Thần học hội nhập" được xây dựng trên "Thần học con mắt thứ ba" chủ trương chân lý của Đức Chúa Trời hiện diện trong các tôn giáo khác [14].
- Đặc San Hướng Đi số 19 đăng nhiều bài viết của các linh mục Công Giáo, đăng hai bài ca tụng công đức của Nữ Tu Teresa, và gọi bà là "Mẹ" [30].
- Báo Phục Vụ của Viện Thần Học Tin Lành Việt Nam (Union College), California, gọi Nữ Tu Tê-rê-sa là "Mẹ." Bài báo khuyên tín đồ Tin Lành theo gương của bà [31].

3. Ảnh hưởng của Ba-by-lôn Cổ trên Công Giáo:

Người Công Giáo luôn luôn cho rằng họ chỉ "kính" chứ không thờ lạy Bà Mary. Trên thực tế họ dâng lời cầu nguyện lên Bà Mary và các "thánh tử đạo" nhiều hơn là Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể gọi Bà Mary là Nữ Thần của Công Giáo. Các sự hiện thấy của "Mary" là đề tài nóng bỏng trong Giáo Hội Công Giáo và cũng là nền tảng cho thần học về Mary. Tượng hình của Mary có dạng một người đàn bà ôm đứa bé thơ.

Gốc tích của việc thờ Nữ Thần và Con Trẻ từ đâu? Harry Ironside có lời giải thích về nguồn gốc chung của việc thờ nữ thần [32]. Theo ông, việc thờ nữ thần trên thế giới bắt nguồn từ bà Semiramis. Bà này vừa là mẹ vừa là vợ của Nimrod (Nim-rốt). Nimrod là cháu xưng Noah là ông cố. Nimrod là người, trong sự phản loạn Đức Chúa Trời, đã xây ra thành Bab-el (có nghĩa là Cổng

Trời - Gate of God), bị Chúa phạt và đổi lại thành Babel (có nghĩa là Bị Rối Loạn) (Sáng Thế Ký 11:7). Semiramis, vợ của Nimrod theo truyền thuyết, hoài thai một cách thần bí và sinh ra đứa con là Tammuz. Sau đó hai mẹ con Semiramis và Tammuz được phong thần để mọi người thờ lạy. Dân Assyrian gọi bà mẹ là Ishtar và đứa con là Tammuz. Dân Phoenician gọi bà mẹ là Astarte và đứa con là Baal. Dân Ai-cập gọi bà mẹ là Isis và đứa con là Osiris hoặc Horus. Dân Hy-lạp gọi bà mẹ là Aphrodite và đứa con là Eros. Dân La Mã gọi bà mẹ là Venus và đứa con là Cupid. Nữ thần trong Phật Giáo có dạng Phật Quan Âm và Natra. Từ Ba-by-lôn, tục lệ thờ Nữ thần và Con Trẻ lan truyền ra khắp thế giới, mỗi nơi, mỗi nền văn hoá, mỗi tôn giáo có một tên, nhưng chung nhau một điểm: Nữ thần được biểu hiện bằng pho tượng một người mẹ đoan hạnh đang bồng con thơ. Chính dân Do Thái cũng phạm vào tội lỗi khủng khiếp này và bị Thánh Kinh liên tiếp lên án trong Giê-rê-mi 7:18; 44:17-19, 25; Ê-xê-chi-ên 8:14.

Vào thế kỷ thứ 4, Cơ-đốc giáo trở thành quốc giáo trong toàn cõi đế quốc La-mã. Từ đó Công Giáo La-mã được hình thành do việc Giáo hội tiếp thu phong tục, thần tượng của ngoại giáo. Hội Thánh thật của Chúa là những người không khuất phục giáo quyền của Công Giáo La-mã, không thỏa hiệp với sự dung túng, kết nạp các thói tục ngoại giáo, không thờ lạy thần tượng, phải trốn vào hoang mạc hoặc tản lạc ra các vùng biên cương để tránh sự bách hại của giáo quyền và thế quyền. Sau khi cưỡng bách dân ngoại giáo nhập đạo, Giáo Hội Công Giáo sử dụng các đền thờ ngoại giáo làm nơi thờ phượng Chúa, đổi tên các hình tượng của ngoại giáo thành tên các nhân vật trong Thánh Kinh. Như vậy, dân ngoại giáo vẫn được tiếp tục thờ lạy các thần tượng của họ ngay trong các miếu thờ của họ còn giáo dân Công Giáo thì sắp mình trước các hình tượng ngoại giáo đã được mang tên mới ngay trong miếu thờ của ngoại giáo. Hình tượng của Isis và Horus được đổi thành "Mary" và "Jesus." Lễ tôn vinh Mộc Thần (Saturnalia) trở thành lễ Giáng Sinh. Lễ tôn vinh Nữ Thần Sinh Sản Estre (Easter) trở thành lễ Phục Sinh, v.v. Không bao lâu sau, hình ảnh thập tự giá và cái gọi là "nước thánh" được các linh mục Công Giáo dùng để làm công cụ đuổi quỷ [33].

Ngoại giáo, xuất phát từ Ba-by-lôn Cổ đã thâm nhập vào Hội Thánh, biến thái thành cái mà chúng ta gọi là Giáo Hội Công Giáo La-mã ngày nay: Một giáo hội mang danh thờ phượng Đức Chúa Trời nhưng đốt bỏ Thánh Kinh, cấm giáo dân đọc Thánh Kinh, xử tử những ai dám đọc hay cất giữ Thánh Kinh. Một giáo hội dùng những danh xưng phạm thượng cho hàng ngũ giáo phẩm (như Đức Thánh Cha^k, Đấng Thay Thế Christ^l). Một giáo hội sắp mình thờ lạy thần tượng và loài người, dung nạp các thói mê tín dị đoan của ngoại giáo, hoàn toàn có nếp sống đạo phản nghịch lại Thánh Kinh. Giáo hội đó quả có cùng một tinh thần chống nghịch Đức Chúa Trời của Ba-by-lôn Cổ.

Tổng kết

Có nhiều bằng chứng trong Thánh Kinh và ngoài đời cho thấy sự hình thành của một Ba-by-lôn Lớn. Đây là một tổ chức tôn giáo mang danh tôn thờ Chúa, nhưng thỏa hiệp với các tôn giáo thế gian có cùng nguồn gốc từ Ba-by-lôn Cổ. Tổ chức tôn giáo này sẽ bao trùm lên đời sống tâm linh của toàn thế giới, có ảnh hưởng lên đời sống chính trị và kinh tế của cả thế gian. Trong sự hình thành của tôn giáo thế giới – hay Thế Giới Đạo này, loài người dần dần bỏ hết những dị biệt tôn giáo để giữ lại một mẫu số chung. Vì đạo Chúa thật chống nghịch lại với toàn bộ tôn giáo thế gian, nên Thế Giới Đạo (là mẫu số chung cho mọi tôn giáo) phải chống nghịch với Đức Chúa Trời. Vì tôn giáo này mang danh thờ phượng Chúa nhưng lại chống nghịch Ngài nên Thánh Kinh gọi đó là Mẹ Những Gái Điếm. Môi trường thuận tiện để cho Thế Giới Đạo được hình thành là phải có sự bội đạo lớn trong Hội Thánh theo như đúng như lời tiên tri của Sứ Đồ Phao-lô.

Đây là tổ chức lợi dụng sức mạnh chính quyền toàn cầu của AntiChrist để bắt bớ con dân thật của Chúa. Còn Antichrist sẽ lợi dụng tổ chức tôn giáo toàn cầu này để mê hoặc nhân loại. Khi đã

đạt được mục đích Antichrist sẽ hủy diệt tổ chức này hưởng toàn bộ sự thờ phượng của thế gian về chính mình.

Thủ phủ của Ba-by-lôn Lớn không thể là Giê-ru-sa-lem, không phải là New York, không phải là Ba-by-lôn Cổ đang được tái thiết tại Iraq. Trên thế giới hiện nay chỉ có một thành phố vừa có tư cách chính trị của một quốc gia có ảnh hưởng trên toàn thế giới, vừa là thủ đô của một tôn giáo, vừa tọa lạc trên bảy ngọn đồi, vừa xa hoa, hoang phí, vừa có nợ máu với các thánh đồ của Chúa. Đó là Vatican của Giáo Hội Công Giáo. Đây là một tôn giáo mang danh Chúa, nhưng chịu ảnh hưởng nặng nề của Ba-by-lôn Cổ. Tôn giáo này đang tiên phong trong việc hoà giải, làm thân, kết hợp với các tôn giáo mang danh Chúa khác, và cả những ngoại giáo. Trước sự dẫn dụ này, các giáo hội mang danh Chúa khác dần dần mất thế đứng trong chân lý của Chúa và do đó bỏ lỡ đi sự kết hợp với thế gian của Giáo Hội Công Giáo. Giáo Hội Công Giáo mà Vatican là thủ phủ, vì vậy **có khả năng** làm tiên phong trong việc hình thành Ba-by-lôn Lớn nhiều nhất. Tuy nhiên, chúng tôi để quyền định đoạt cho tương lai, trong ngày lớn của Đức Chúa Jesus Christ, khi mọi sự huyền nhiệm được tỏ ra. Cho đến hiện nay, Ba-by-lôn Lớn vẫn là "Sự Mầu Nhiệm," một sự mầu nhiệm đã làm cho chính Sứ Đồ Giăng phải kinh ngạc khi nhìn thấy nó (Khải Huyền 17:6).

Xin xem thêm: [Ba-by-lôn cổ \(http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/228\)](http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/228)

Lê Anh Huy
Huỳnh Christian Timothy
(26/5/2007)

Phụ lục: Giáo Hội Công giáo và Hội Thánh Thi-a-ti-rơ

Có nhiều người cho rằng Giáo Hội Công Giáo ứng với Hội Thánh Thi-a-ti-rơ trong Khải Huyền 2. Trường phái này cho rằng bảy Hội Thánh trong Khải Huyền 2, 3 ứng với bảy giai đoạn của Hội Thánh. Từ sự sắp xếp chủ quan này, Giáo Hội Công giáo được đồng nhất với Hội Thánh Thi-a-ti-rơ trong bảng sau [34]:

Hội Thánh phương	Địa Ý nghĩa	Thời đoạn
Ê-phê-sô	Hội Thánh sứ đồ	30-100
Si-mi-ê-nơ	Hội Thánh bị bắt bớ	100-312
Bê-t-găm	Hội Thánh bị lũng đoạn	312-606
Thi-a-ti-rơ	Hội Thánh của thời hôn ám	606 nạn - Đại
Sạt-đe	Hội Thánh chết	1520 nạn - Đại
Phi-la-đen-phi	Hội Thánh được Chúa yêu	1750 lên - Cất
Lao-đi-xê	Hội Thánh bội đạo	1900 - Đại

Chúng tôi chối bỏ hoàn toàn lý thuyết này vì các lý do sau đây:

- Hội Thánh Thi-a-ti-rơ, theo Khải Huyền, dung chứa một người nữ có tên là Giê-sa-bên. Có lẽ danh từ riêng Giê-sa-bên tượng trưng cho loại phụ nữ độc ác và chuyên quyền (1 Các Vua 16, 18, 19, 21). Bà này *"xưng mình là tiên tri, dạy dỗ và phỉnh phờ tôi tớ ta, đặt rú chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng"* (Khải Huyền 2:20). Bà này phải lên lỗi lên đến hàng lãnh đạo mới có thể dạy dỗ cả đầy tớ của Đức Chúa Trời. Giáo Hội Công Giáo cho đến ngày hôm nay vẫn dành chức Linh Mục cho đàn ông mà thôi.
- Chính các thần học gia Công Giáo sáng tác ra các thần học chống Thánh Kinh chứ không có ai dụ dỗ họ làm điều này cả.
- Trong thời Tôn Giáo Pháp Đình, vẫn có nhiều con cái Chúa thật bị bắt bớ vì giữ và đọc Thánh Kinh. Đây mới là Hội Thánh thật của Đức Chúa Trời.

Nói tóm lại, Giáo Hội Công giáo không thể là Hội Thánh, và lại càng không thể là Hội thánh Thi-a-ti-rơ. Lý thuyết cho rằng bảy Hội Thánh trong Khải Huyền 2, 3 tượng trưng cho bảy giai đoạn lịch sử của Hội Thánh là hoàn toàn vô căn cứ. Chúng tôi cho rằng bảy Hội Thánh trong Khải Huyền tiêu biểu cho tất cả các tình trạng có thể xảy ra trong Hội Thánh Chúa ở bất kỳ không gian và thời gian nào, ở bất kỳ mức độ nào. Chúng tôi cũng tin rằng: trong thời kỳ cuối cùng này, tất cả bảy tình trạng đó đều đang xảy ra cùng lúc trong Hội Thánh. Vì thế, có câu Chúa phán: *"Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa. Kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa. Kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa. Kẻ nào là thánh, cứ làm điều nên thánh nữa"* (Khải Huyền 22:11).

Tham Khảo

- 1- Tim Lahaye, Revelation Unveiled, Zondervan Publishing House, trang 278-279, (1999).
- 2- John F. Walvoord và Roy B. Zuck, "Revelation," Bible Knowledge Commentary, Wheaton, Ill: Victor Books, quyển 2, trang 970-971 (1993).
- 3- Trang nhà American Chronicle, "Babylon Rising in 2007,"
<http://www.americanchronicle.com/articles/viewArticle.asp?articleID=18436>
- 4- Tim Lahaye, sách đã dẫn, trang 279-284.
- 5- Mark Hitchcock, The Second Coming of Babylon, Multnomah Publishers, Inc., trang 103 (2003).
- 6- Hal Lindsey, The Late Great Planet Earth, Zondervan Publishing House, trang 118 (1977).
- 7- Lê Anh Huy và Huỳnh Christian Timothy, "Hội Thánh của Đức Chúa Trời,"
<http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/208>
- 8- Larry King Live, CNN, "Interview With Billy Graham,"
<http://transcripts.cnn.com/TRANSCRIPTS/0506/26/lkl.01.html>
- 9- Billy Graham – Celebrating the Ministry of America's Pastor, "Tribute Statue ,"
<http://www.lifeway.com/billygraham/statue.htm>
- 10- Tim Lahaye, Jerry B. Jenkins, Are We Living in the End Times? Tyndale House Publishers, Inc. trang 68 (1999).
- 11- Larry King Live, CNN, "Gays in the Church?,"
<http://transcripts.cnn.com/TRANSCRIPTS/0606/15/lkl.01.html>
- 12- World Net Daily, "Pastor: Idea Christ died for sins 'insane,'"
http://worldnetdaily.com/news/article.asp?ARTICLE_ID=54974

- 13- Washington Times, "Presbyterian Church lets locals decide on gay clergy,"
<http://washingtontimes.com/national/20060621-124248-4549r.htm>
- 14- Lê Anh Huy, "Đường về thế giới đạo: Thần học con mắt thứ ba,"
<http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/184>
- 15- World Council of Churches, "Ecumenical considerations for dialogue and relations with people of other religions," <http://www.oikoumene.org/index.php?id=3445>
- 16- Vatican, "JOINT CATHOLIC - ORTHODOX DECLARATION OF HIS HOLINESS POPE PAUL VI AND THE ECUMENICAL PATRIARCH ATHENAGORAS I,"
http://www.vatican.va/holy_father/paul_vi/speeches/1965/documents/hf_p-vi_spe_19651207_common-declaration_en.html
- 17- Evangelical Lutheran Church in America, "The Joint Declaration on the Doctrine of Justification,"
<http://www.elca.org/ecumenical/ecumenicaldialogue/romancatholic/jddj/declaration.html>
- 18- Charles F. Pfeiffer, Howard F. Vos, John Rea, Wycliffe Bible Dictionary, Hendrickson Publishers, Inc., trang 981, 2003)
- 19- Catholic News Service, "Methodists adopt Catholic-Lutheran declaration on justification,"
<http://www.catholicnews.com/data/stories/cns/0604186.htm>
- 20- Leadership University, "Evangelicals-Catholics Together,"
<http://www.leaderu.com/ftissues/ft9405/articles/mission.html>
- 21- Trang nhà của Purposed Driven Churches, "Purpose Driven Catholics"
<http://www.purposedriven.com/en-US/40DayCampaigns/PurposeDrivenChurches/Catholics/FromChurchLeaders.htm>
- 22- Larry King Live, CNN, "A Look At Legacy of Pope John Paul II,"
<http://transcripts.cnn.com/TRANSCRIPTS/0504/02/lkl.01.html>
- 23- MSNBC News, "Pope seeks 'bridges of friendship' with Muslims,"
<http://www.msnbc.msn.com/id/7630968/>
- 24- Vatican, "Nostra Aetate,"
http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decl_19651028_nostra-aetate_en.html
- 25- Lê Anh Huy, Huỳnh Christian Timothy, "Nữ Vương Trên Trời,"
<http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/14>
- 26- Dave Hunt, A Woman Rides the Beast, Harvest House Publishers, trang 418 (1994).
- 27- Dave Hunt, sách đã dẫn, trang 421.
- 28- Vatican, "THE 18th INTERNATIONAL CATHOLIC-JEWISH LIAISON COMMITTEE MEETING,"
http://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/chrstuni/relations-jews-docs/rc_pc_chrstuni_doc_20040708_declaration-buenos-aires_en.html
- 29- Lê Anh Huy, Huỳnh Christian Timothy, "Ngũ Giáo Đồng Hành?"
<http://tinlanhbiengiao.net/?q=taxonomy/term/54>
- 30- Đặc San Hưởng Đi, "Mẹ Teresa: Hoa Hồng Trên Cát - Những Câu Nói Được Ưa Thích Của Mẹ Teresa", Số 19, trang 24, 25 (2006). <http://www.tinlanhbiengiao.net/@images/teresa/02.jpg>
<http://www.tinlanhbiengiao.net/@images/teresa/03.jpg>
- 31- Mục sư Nguyễn Hữu Cương, "Cầu Phước," Phục Vụ, Số 122, Tháng Hai, trang 1 (2006)
<http://www.tinlanhbiengiao.net/@images/teresa/01.jpg>
- 32- Tim Lahaye, sách đã dẫn, trang 266-267.
- 33- Will Duran, The Story of Civilization, Simmon and Schuster, quyển IV, trang 75, quyển III, trang 657 (1950).
- 34- Tim Lahaye, sách đã dẫn, trang 43-91.

Ngũ vạng

a- Chung thời học: Eschatology, là bộ môn thần học nghiên cứu về những điều xảy ra trong "những ngày cuối cùng" (the last days)

- b- Hiệp nhất tôn giáo: Ecumenism
- c- Giáo phụ: Patriarch
- d- Chia rẽ: Schism
- e- Sự xưng nghĩa: Justification
- f- Sự cứu rỗi: Salvation
- g- Sự thánh hóa: Sanctification
- h-Thần Giáo: Shinto, tôn giáo thờ mặt trời của Nhật
- i-Duy Linh Giáo: Animism, tín ngưỡng cho rằng muôn vật và ngay cả chính vũ trụ đều có linh hồn
- j-Nước thánh: Holy water
- k-Đức Thánh Cha: The Holy Father (gọi Giáo Hoàng)
- l-Đấng Thay Thế Christ: Vicar of Christ (gọi Giáo Hoàng)